

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
BẮC NINH SỐ 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số: 1208 HLN/KSBTBNS)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(Kết quả kiểm nghiệm thực địa tại với mẫu đem thử)

Tên mẫu: Nước sinh hoạt (dùng trong sản xuất)
Mã số mẫu: 25.BN.2635

Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong 01 can nhựa có nắp đóng kín, dung tích 2000 mL, lượng mẫu gửi 2000ml, bảo quản ở nhiệt độ thường

Ngày gửi mẫu: 13/11/2025

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

Tài liệu kèm theo: Biên bản nhận mẫu

Nơi gửi mẫu: Hợp tác xã nông nghiệp sạch Bảo Sơn

Địa chỉ: Tại nhà riêng ông Dương Văn Hiếu, thôn Thị Tứ Bảo Sơn, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 13/11/2025

Ngày kiểm nghiệm: 13/11/2025

Lý do gửi mẫu: Kiểm tra chất lượng

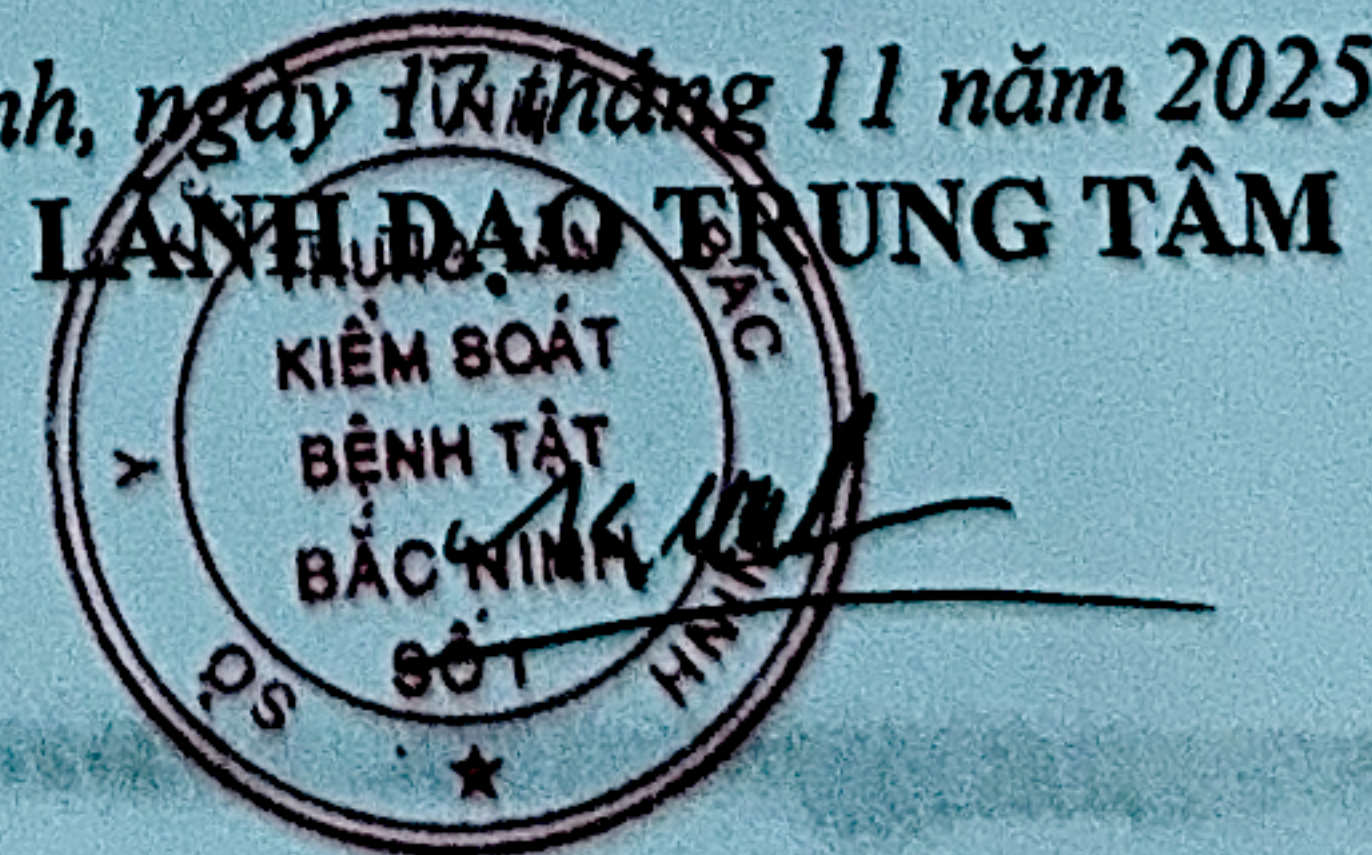
TT	Thông số phân tích	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024 /BYT	Kết luận
1	pH *	TCVN 6492:2011	-	6,31	6,0-8,5	Đạt
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2,3	≤15	Đạt
3	Mùi	Cảm quan	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,4	≤2	Đạt
5	Hàm lượng Arsen (As)	SMEWW 3125B:2023	mg/L	KPH	≤0,01	Đạt
6	Chỉ số Permanganat *	TCVN 6186:1996	mg/L	0,64	≤2	Đạt
7	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH	≤1,0	Đạt

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt - Bộ Y tế.

- Giới hạn định lượng của Permanganat: 0,5 mg/L; NH₄⁺: 0,03 mg/L.

CÁN BỘ XÉT NGHIỆM

KHOA XÉT NGHIỆM
Trưởng khoa



Quách Văn Linh

Dương Thị Hiền

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ TIẾN CUONG

Mã số: BM-TT 7.8-01

1. KPH: Không phát hiện
2. (-): Không qui định
3. Phiếu kiểm nghiệm này chỉ có kết quả đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1: Đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh